

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 05-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thanh

Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1982 tại huyện N, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (chết); có chồng Trần Văn T (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Q xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 06/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 07 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2020;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ" từ ngày 22/6/2023 và chuyển “tạm giam” ngày 01/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Xuân S**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1990 tại huyện P, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới

tính: Nữ; họ và tên cha: Phan Xuân N (sinh năm 1965); họ và tên mẹ: Đào Thị X (sinh năm 1970), cùng trú: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 10/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 tội là 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "tạm giữ" từ ngày 22/6/2023 và chuyển “tạm giam” ngày 01/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Xuân P (Đ), sinh năm 1993; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Trương Khánh D, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Trương S, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Quang V, sinh 1990; Trú tại: khối phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị M, sinh năm 1992; trú tại: Khối phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1996; trú tại: Thôn L, xã S, huyện M, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983; trú tại: Khối phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1997; trú tại: Tổ 2, thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 2, thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 Pt ngày 21/6/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp Công an phường T, thành phố T kiểm tra hành chính khách sạn B thuộc khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện Phòng 203 khách sạn B có 3 người gồm: Nguyễn Thị T, Phan Xuân S và Trần Xuân P (tên gọi khác Đ, sinh năm 1993, trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Q) đang sử dụng ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ số tang vật gồm:

- 01 vỏ bao ni lông không màu được cắt một đầu bên trong có bám dính chất bột màu trắng (quá trình niêm phong gửi giám định ký hiệu mẫu A1) ở trên mặt bàn phía dưới đuôi giường ngủ Phòng 203;

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 01 gói ni lông không màu, bên trong gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (quá trình niêm phong gửi giám định ký hiệu mẫu A2) và 09 vỏ gói ni lông không màu (loại bao zip) trong tủ đựng quần áo Phòng 203;

- 01 túi ni lông không màu loại túi zip, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, đáy túi ni lông có một lỗ thủng trong túi quần Jean phía sau bên trái Nguyễn Thị T đang mặc (quá trình niêm phong gửi giám định ký hiệu mẫu A3);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu nâu (quá trình niêm phong gửi giám định ký hiệu mẫu A4) ở trên mặt bàn phía dưới đuôi giường ngủ Phòng 203;

- 01 kéo bằng kim loại có cán nhựa màu vàng, 01 nhíp bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 vỏ bao ni lông được hàn kín ba cạnh; 02 đoạn ống hút nhựa không màu được hàn kín ba cạnh; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng một đầu được cắt thành nhiều sợi và có nhiều lỗ trên thân ống hút ở trên mặt bàn phía dưới đuôi giường ngủ Phòng 203;

- 01 cân điện tử màu đen trắng, bên trong không có gắn pin ở trên mặt bàn gỗ ở góc trái giường ngủ Phòng 203;

- 01 bao ni lông không màu bên trong có 52 bao ni lông (loại bao zip) trong hộc bàn gỗ ở góc phải giường ngủ Phòng 203;

- 01 viên pin bằng kim loại đã qua sử dụng trong sọt đựng rác để ở cạnh cửa ra vào Phòng 203;

- 01 điện thoại OPPO màu đen bên trong gắn sim số 0362415695; 0966710797 và 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong gắn sim số 0338025675; tiền Việt Nam 3.000.000 đồng trong túi quần Jean Phan Xuân S đang mặc;

- 01 điện thoại di động màu đồng bên trong gắn sim số 0342747433, một căn cước công dân tên Trần Xuân P, tiền Việt Nam 150.000 đồng trong túi quần Trần Xuân P đang mặc;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim số 0768526928, 0934716707; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đỏ bên trong có gắn sim số 0363623152, 0795676236; 01 căn cước công dân tên Phan Thị M số 049192009490; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK tên PHAN THỊ L số 9704053053819453; 01 thẻ nhựa một mặt có in chữ MB VISA, mặt còn lại in dòng chữ Serial Y115RRI, tiền Việt Nam 7.000.000 đồng trong túi xách màu đen Nguyễn Thị T đang đeo;

- 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen biển số 92V1-097.18 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q còn tạm giữ: 01 USB hiệu Kingston bên trong chứa đoạn video ghi lại sự việc xảy ra vào trưa ngày 21/6/2023 tại Quốc lộ 1A thành phố T, tỉnh Q trước Trung tâm bảo trì mua bán xe ô tô Kia-Mazda Q do ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1988, trú: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Q) giao nộp.

Qua điều tra xác định:

Vào tối ngày 19/6/2023, Phan Xuân S đến khách sạn B, thuộc khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Q thuê Phòng 203 để ở, S trả tiền trước cho nhân viên khách sạn 200.000 đồng. Sau đó, S đi chơi và được A (không rõ lai lịch) cho 01 túi ni lông, S mang túi ni lông về phòng 203 khách sạn B, trong túi ni lông có 01 gói ma túy Ketamine, 01 cái kéo, 01 nhíp kim loại, 01 bật lửa màu xanh, 01 cân tiểu ly điện tử, nhiều vỏ bao ni lông và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa màu trắng đã được làm thủng hai lỗ, 02 đoạn ống hút nhựa) và để tất cả những vật dụng trên tại bàn trong phòng. Chiều ngày 20/6/2023, Nguyễn Thị T điện thoại cho S, S cho T biết S đang ở Phòng 203 khách sạn B. Sau đó T đến Phòng 203 khách sạn B để gặp S, T hỏi S “*có làm xiu không*” (nghĩa là có sử dụng ma túy đá không), S trả lời “*có*”, T nói với S “*có việc rồi có chi xiu T ghé lại*”. T sử dụng xe Exiter biển kiểm soát 92V1-097.18 đi đến đoạn ngã tư đường Nguyễn Hoàng – Trần Cao Vân, thành phố T, tỉnh Q gặp E (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng để về sử dụng cùng S, khi mua được ma túy, T bỏ 02 gói ma túy đá vào túi quần rồi về lại Phòng 203 khách sạn B. Tại Phòng 203, T lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy đá, S thấy vậy nên mang dụng cụ sử dụng ma túy đá ra và gắn vào chai nước suối có sẵn tại phòng, T lấy kéo có cán màu vàng cắt một đầu gói ni lông có chứa ma túy đá rồi đổ một ít ma túy đá vào trong nỏ thủy tinh, sau đó T cùng S sử dụng ma túy đá. Sau khi cả hai sử dụng ma túy đá xong, T ngủ lại Phòng 203 cùng S. Đến khoảng 11 giờ ngày 21/6/2023, cả hai ngủ dậy, S đi mua cơm. Trong lúc S ra ngoài, Phan Thị M (tên thường gọi là N, sinh năm 1992, trú: Khối phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Q) đến Phòng 203 gặp T để trả tiền nợ cho T. Một lúc sau, Trần Xuân P cũng đến Phòng 203 ngồi chơi với T và M. Khi S mua cơm về phòng gặp M và P, ngồi chơi một lúc thì M ra về. Lúc này, trong phòng có T, S, P, P thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên lấy bật lửa tự hơ nóng nỏ thủy tinh rồi sử dụng ba hơi ma túy đá. Thấy P sử dụng ma túy đá, S và T cũng tiếp tục tự sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng xong, S cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nói với P “*hút nê*”, P không hút nên nói với S “*không hút nữa*”. S để bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá lên trên bàn ở dưới đuôi giường. Khoảng 2 phút sau, thì Tô công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp Công an phường T, thành phố T kiểm tra hành chính khách sạn B, thì phát hiện tại Phòng 203 S, T, P sử dụng ma túy đá nên lập biên bản sự việc và tạm giữ các tang vật có liên quan như trên.

Tổ công tác đã tiến hành thử nước tiểu xác định: Nguyễn Thị T, Phan Xuân S, Trần Xuân P đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS(MT) ngày 27/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong gói ni lông không màu đã bị cắt hở (mẫu A1) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Do lượng mẫu bám dính quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu vật.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói ni lông không màu (mẫu A2) gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,092 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói ni lông không màu (mẫu A3) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,098 gam.

- Chất rắn màu nâu bám dính trong bầu của 01 dụng cụ bằng thủy tinh (mẫu A4) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,096 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C số thứ tự: 247; Ketamine là chất ma túy có số thứ tự 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTK-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân S về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên bản cáo trạng 20/CT-VKSTK-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Phan Xuân S, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù; bị cáo Phan Xuân S mức án tù 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra lưu trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Hành vi phạm tội:

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Phan Xuân S thuê phòng 203 Khách sạn B thuộc khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Q để ở. Tới cùng ngày, S được A (không rõ lai lịch) cho và đem về phòng 203 Khách sạn B 01 túi ni lông chứa 01 gói ma túy khay,

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại và nhiều đồ vật khác. Ngày 20 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Thị T đến phòng 203 Khách sạn B rủ S sử dụng ma túy. T mua 02 gói ma túy đá của E (không rõ lai lịch) đem đến phòng 203 Khách sạn B. S chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ ma túy đá rồi S và T đốt nỏ thủy tinh chứa ma túy đá để sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2023, Trần Xuân P đến phòng 203 khách sạn B, P tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có chứa ma túy đã đốt nỏ thủy tinh sử dụng ba hơi ma túy đá. S và T thấy P sử dụng ma túy đá nhưng không có ý kiến gì mà tiếp tục sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2023 thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q và Công an phường T, thành phố T phát hiện.

Xét kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 21/6/2023, tại Phòng 203 Khách sạn B thuộc khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Q, Nguyễn Thị T mua ma túy, Phan Xuân S chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy cho Trần Xuân P cùng sử dụng trái phép chất ma túy với T và S. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T, Phan Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội.*

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về kiểm soát, quản lý sử dụng các chất ma túy và tiền chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của thành phố. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2.3] *Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:*

Bị cáo Nguyễn Thị T là người khởi xướng, dùng tiền thuộc sở hữu của mình để mua ma túy, cung cấp, chuẩn bị ma túy cho bị cáo Phan Xuân S, Trần Xuân P sử dụng trái phép ma túy; bị cáo Phan Xuân S là người chuẩn bị dụng cụ để bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Xuân P sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo S nên bị cáo T chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S là phù hợp.

[2.4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Phan Xuân S không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, bị cáo T đã từng bị xử lý hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo S đã từng bị xử lý hình sự về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị

cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội là liệt sỹ, chú ruột là thương binh 2/4. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có cậu ruột là liệt sỹ. Do đó, các bị cáo S và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.5] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có mục đích thu lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2.6] *Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề liên quan khác*:

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 03 đoạn ống hút) và toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q hoàn trả trong túi niêm phong mã số NS2A 056399 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 kéo kim loại có cán màu vàng, 01 nhíp kim loại có cán bằng nhựa màu đỏ, 01 bật lửa màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng, 09 bao ni lông loại bao zip, 01 cân điện tử màu đen; 01 pin kim loại đã qua sử dụng, 52 bao ni lông loại bao zip, 01 vỏ bao ni lông được hàn kín ba cạnh, 02 đoạn ống hút nhựa không màu được hàn kín ba cạnh. Đây là những đồ vật, dụng cụ của bị cáo Phan Xuân S liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại OPPO màu đen, bên trong gắn sim số 0362415695, 0966710797 là tài sản của bị cáo Phan Xuân S sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Xuân S.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ, bên trong có gắn sim số 0363623152, 0795676236 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T.

- Đối với và 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong gắn sim số 0338025675 của bị cáo Phan Xuân S và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim số 0768526928, 0934716707 của bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng để liên lạc với bị cáo S hỏi địa điểm bị cáo S ở đâu sau đó đến sử dụng ma túy cùng bị cáo S nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đồng bên trong gắn sim số 0342747433, số tiền 150.000 đồng, một căn cước công dân tên Trần Xuân P là tài sản của Trần Xuân P, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại cho Trần Xuân P là phù hợp, HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen biên số 92V1-097.18, bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng để đi mua ma túy đá về sử dụng cùng bị cáo Phan Xuân S và Trần Xuân P. Bị cáo Nguyễn Thị T thuê xe này của anh Nguyễn Vĩnh T từ tháng 03 năm 2023 để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng xe trên để đi mua ma túy về cùng sử dụng chung với bị cáo S, P thì anh Nguyễn Vĩnh T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Vĩnh T là phù hợp, HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T và số tiền 3.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo Phan Xuân S. Đây là tài sản của T, S không liên quan đến việc phạm tội, vì vậy, cần trả số tiền này lại cho bị cáo T, bị cáo S.

- Đối với 01 căn cước công dân tên Phan Thị M số 049192009490. Quá trình điều tra xác định đây là căn cước của Phan Thị M đưa cho bị cáo Nguyễn Thị T khi chị M mượn tiền của bị cáo T. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại căn cước công dân cho Phan Thị M là phù hợp, HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK tên PHAN THỊ L số 9704053053819453; 01 thẻ nhựa một mặt có in chữ MB VISA, mặt còn lại in dòng chữ Serial Y115RRI là các tài sản T giữ giúp Phan Thị L nhưng T không rõ lai lịch, không biết L ở đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ các đồ vật trên để tiếp tục xác minh là phù hợp, HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 USB hiệu Kingston bên trong chứa đoạn video ghi lại sự việc xảy ra vào trưa ngày 21/6/2023 tại Quốc lộ 1A thành phố T, tỉnh Q trước Trung tâm bảo trì mua bán xe ô tô Kia-Mazda Quảng Nam do anh Nguyễn Văn Đ giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã kiểm tra nội dung video không liên quan đến hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cũng như không có nội dung chứa đựng hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” của S, T nên cần lưu kèm hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

- Đối với người tên E đã bán ma túy đá cho Nguyễn Thị T. Hiện nay do không xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người tên A đã cho Phan Xuân S 01 bao ni lông chứa: 01 gói ma túy Ketamine, 01 cái kéo, 01 nhíp kim loại, 01 bật lửa màu xanh, 01 cân tiểu ly điện tử, nhiều vỏ bao ni lông và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Do không xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với chủ khách sạn B và người quản lý là ông Nguyễn B và ông Phạm M, qua làm việc xác định không có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ, không tạo điều kiện cho Nguyễn Thị T, Phan Xuân S, Trần Xuân P tại phòng 203 sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thị T, Phan Xuân S, Trần Xuân P, Trương Khánh D, Trương S, Huỳnh Quang S, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

- Đối với hành vi tàng trữ 0,098gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Thị T; hành vi tàng trữ 0,092gam ma túy, loại Ketamine của bị cáo Phan Xuân S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

- Đối với Phan Thị M, trước khi ra khỏi phòng vào ngày 21/6/2023, tại Phòng 203 khách sạn B, Phan Thị M không sử dụng ma túy đá, không nhìn thấy cũng như không tham gia việc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thị T và Phan Xuân S. Tuy nhiên, trước đó vào khoảng ngày 13/6/2023, M đến phòng trọ của Nguyễn Thị T tại khối phố Mỹ Thạch Tây, phường Hoà Thuận, thành phố T, tỉnh Q

chơi và tự ý lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T sử dụng ma túy đá khi T đi về sinh. Lúc này, Nguyễn Thị T không biết Phan Thị M có sử dụng ma túy đá tại phòng trọ của T. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q tiến hành thử nước tiểu xác định: Phan Thị M dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine nên Công an thành phố T đã ra quyết định phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Phan Thị M về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Các đối tượng Trương Khánh D, Trương S, Huỳnh Quang S khai nhận nhiều lần mua ma túy đá do Nguyễn Thị T và Phan Xuân S bán để sử dụng. Tuy không có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thị T và Phan Xuân S nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tách ra sẽ tiếp tục điều tra xác minh là phù hợp, HĐXX không đề cập xử lý.

[2.5] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Phan Xuân S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015); các Điều 106, 136, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Phan Xuân S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Phan Xuân S 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và toàn bộ các bao gói mẫu vật sau giám định được niêm trong túi niêm phong mã số NS2A 056399;

+ 01 kéo kim loại có cán màu vàng;

+ 01 nhíp kim loại có cán bằng nhựa màu đỏ;

+ 01 bật lửa màu xanh;

+ 01 bật lửa màu đỏ;

+ 02 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng;

+ 09 bao ni lông loại bao zip;

+ 01 cân điện tử màu đen;

+ 01 pin kim loại đã qua sử dụng (màu đen);

+ 52 bao ni lông loại bao zip;

+ 01 vỏ bao ni lông được hàn kín ba cạnh;

+ 02 đoạn ống hút nhựa không màu được hàn kín ba cạnh.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim số 0768526928, 0934716707.

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong gắn sim số 0338025675.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T:

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đỏ bên trong có gắn sim số 0363623152, 0795676236;

+ Số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị T ;

- Trả lại cho bị cáo Phan Xuân S:

+ 01 điện thoại OPPO màu đen bên trong gắn sim số 0362415695, 0966710797;

+ Số tiền 3.000.000 đồng tạm giữ của Phan Xuân S

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2024); số tiền 10.000.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T).

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston bên trong chứa đoạn video ghi lại sự việc xảy ra vào trưa ngày 21/6/2023 tại Quốc lộ 1A thành phố T, tỉnh Q trước Trung tâm bảo trì mua bán xe ô tô Kia-Mazda Q do ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1988, trú: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Q) giao nộp.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T, bị cáo Phan Xuân S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Bé

